|  |  |
| --- | --- |
| TOÀ ÁN NHÂN DÂN……. (1)Số: …../…../QĐST-HNGĐ | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập – Tự do – Hạnh phúc |

…., ngày…… tháng …… năm ……

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số ……./…………./TLST/HNGĐ ngày ….. tháng …. Năm ……, giữa (2):

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số …………………./………………./TLST/HNGĐ ngày ….. tháng …. Năm ……, giữa (2):

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, ….. của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày ….. tháng …… năm …..

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày …. tháng ….. năm ……. là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa (3) ………………………………………………….

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau (4):

……………………………………………………………………………………….

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

|  |  |
| --- | --- |
| Nơi nhận:– Đương sự;– Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;– Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;– Lưu hồ sơ vụ án. | Thẩm phán(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu) |